

Phụ lục I
Appendix I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-SGDVN ngày 31/03/2026 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 31/QĐ-SGDVN dated 31/03/2026 of the Board of Members of Vietnam Exchange on the amendments and supplements to the Information Disclosure Regulation of the Vietnam Exchange and its subsidiaries, issued with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021, by the CEO of the Vietnam Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN THIÊN VIỆT**
THIEN VIET SECURITIES JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 30/TVS-TĐNS
No.: 30/TVS-TĐNS

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026
Hanoi, day 24 month 04 year 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ Ủy ban chứng khoán Nhà nước

To: Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange/ State Securities Commission Of Vietnam

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt/ Based on Resolution of AGM No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 23, 2026, of Thien Viet Securities JSC.

Chúng tôi trân trọng thông báo về việc Thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần chứng khoán Thiên Việt như sau/We would like to announce the Change in personnel of Thien Viet Securities JSC as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

STT/No	Họ và tên/Name	Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization	Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position
1	ÔNG/ MR. LÝ XUÂN HẢI		Thành viên HĐQT/ Member of BOD
2	BÀ/ MS. THÁI THỊ VÂN ANH		Thành viên Ban Kiểm soát/Member of Board of Controllers
3	BÀ/ MS. TRƯƠNG NGỌC HƯƠNG QUỲNH	Phụ trách quản trị rủi ro và phòng chống rửa tiền/ Person in charge of Risk	Thành viên Ban Kiểm soát/Member of Board of Controllers



		Management and Anti-Money Laundering	
--	--	--------------------------------------	--

- Thời hạn bổ nhiệm/ Term: 2026 - 2028

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 23/04/2026

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm/In case of dismissal/resignation:

STT/No	Họ và tên/Name	Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed/Resigned position
1	BÀ/ MS. BÙI THỊ KIM OANH	Thành viên HĐQT/ Member of BOD
2	ÔNG/ MR. ĐỖ VIỆT HÙNG	Trưởng Ban/Thành viên Ban Kiểm soát/ Head of Board of Controllers
3	BÀ/ MS. TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	Thành viên Ban Kiểm soát/Member of Board of Controllers



- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 23/04/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn <https://www.tvs.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu>/This information was published on the company's website on April 24, 2026 as in the link <https://www.tvs.vn/en/investor-relations>.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thị Tuyết Nhung

CTCP CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
THIEN VIET SECURITIES JSC.

Số/No.: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 23, 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT 2026
RESOLUTION OF 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt;
The Charter of Thien Viet Securities Joint Stock Company;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt số 2304/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026;
The Annual General Meeting of Shareholders' meeting minute of Thien Viet Securities Joint Stock Company No 2304/2026/BB-ĐHĐCĐ dated April 23, 2026;

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED THAT

- Điều/Article 1. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm/ To approve Board of Directors report in 2025.**
- Điều/Article 2. Thông qua Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm/ Independent member of the Board of Directors report in 2025**
- Điều/Article 3. Thông qua Báo cáo Ban điều hành năm/ To approve Board of Management report in 2025.**
- Điều/Article 4. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm/ To approve Supervisory Board report in 2025.**
- Điều/Article 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm/ To approve Audited Financial Statements in 2025.**
- Điều/Article 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025/ To approve FY 2025 Profit Distribution Plan (dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán/ based on audited FS in 2025).**

STT/ No.	Chỉ tiêu/ Items	Năm/ Year 2025 (VND)
1	Lợi nhuận hợp nhất đã thực hiện chưa phân phối lũy kế phân bổ cho chủ sở hữu/ Consolidated accumulated undistributed realized retained earnings attributable to the Parent Company's owners	868.292.534.842

2	Lợi nhuận riêng đã thực hiện chưa phân phối lũy kế/ Parent Company's accumulated undistributed realized retained earnings	406.435.528.766
3	Lợi nhuận riêng sau thuế phân bổ cho chủ sở hữu năm 2025/ Parent Company's Profit after tax attributable to shareholders in 2025	104.166.101.685
4	Trích lập quỹ/ Appropriation to equity reserves	-
5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024/ Stock dividend payment for the year 2024	(240.462.480.000)
6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025 với tỉ lệ 7% / Stock dividend payment for the year 2025 with a ratio of 7%	(157.107.940.000)
7	Lợi nhuận riêng giữ lại (7) = (2) - (4) - (5) - (6)/ Parent Company's Retained earnings (7) = (2) - (4) - (5) - (6)	8.865.108.766

Điều/Article 7. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm/ *To approve Business Plan in 2026.*

1. Kế hoạch kinh doanh năm / *Business Plan 2026:*

TVS dự báo GDP của Việt Nam sẽ tăng trưởng ấn tượng từ 8,3% (kịch bản cơ sở) đến 9,0% (kịch bản tích cực) so với cùng kỳ (YoY) trong năm 2026, được thúc đẩy bởi sự kết hợp của các chính sách tài khóa mở rộng, động lực từ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa mạnh mẽ. Chính phủ đã cam kết đẩy nhanh đầu tư công, đặc biệt là vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng và các dự án kinh tế quan trọng, tập trung vào đầu tư công như một trọng tâm chiến lược giai đoạn 2026–2030. Việc gia tăng phân bổ vốn cho các mạng lưới giao thông, khu công nghiệp và các dự án năng lượng tái tạo được kỳ vọng sẽ củng cố khả năng chống chịu của nền kinh tế và nâng cao niềm tin của nhà đầu tư.

TVS forecasts that Vietnam's GDP will grow impressively from 8.3% (base case) to 9.0% (bull case) year-on-year (YoY) in 2026, driven by a combination of expansionary fiscal policies, export momentum and strong domestic consumption. The government has committed to accelerating public investment, particularly in infrastructure and key economic projects, with public investment positioned as a strategic priority for the 2026–2030 period. Increased capital allocation to transportation networks, industrial zones, and renewable energy projects is expected to strengthen economic resilience and enhance investor confidence.

Xuất khẩu được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 10,5% (kịch bản cơ sở) và có thể đạt 13,0% trong kịch bản tích cực, với nhu cầu tiếp tục mạnh mẽ đối với các linh kiện điện tử, hạ tầng công nghệ thông tin và hàng tiêu dùng. Mặc dù vẫn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ các chính sách thuế quan của Mỹ, hoạt động xuất khẩu kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực khi kinh tế toàn cầu hồi phục mạnh mẽ. Đồng thời, xu hướng đa dạng hóa đối tác thương mại sẽ được đẩy mạnh nhằm giảm thiểu tác động từ thuế đối ứng.

Exports are projected to grow by 10.5% under the base case and could reach 13.0% in the upside scenario, supported by continued strong demand for electronic components, IT infrastructure and consumer goods. Despite the adverse impact of U.S. tariff policies, export activities are expected to maintain positive growth momentum amid a robust global economic recovery. At the same time, efforts to diversify trading partners are likely to be accelerated to mitigate the impact of reciprocal tariffs.

TVS Research dự báo VN-Index sẽ đạt mức từ 1.850 đến 1.900 điểm vào cuối năm 2026, được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng GDP 8,3% và được hỗ trợ bởi cam kết tăng trưởng kinh tế trên 10% trong giai đoạn 2026 - 2030 từ Chính phủ. Việc TTCK Việt Nam sẽ chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi trong kỳ đánh giá tháng 9/2026 có thể giúp thu hút

dòng vốn nước ngoài từ các quỹ ETF, từ đó cải thiện tâm lý thị trường và tăng cường thanh khoản.

TVS Research forecasts that the VN-Index will reach 1,850–1,900 points by the end of 2026, supported by GDP growth of 8.3% and underpinned by the Government's commitment to achieving over 10% economic growth during the 2026–2030 period. The anticipated upgrade of Vietnam's stock market to emerging market status by FTSE Russell in the September 2026 review could attract foreign inflows from ETF funds, thereby improving market sentiment and enhancing liquidity.

Tất cả các yếu tố trên đều tác động đến các hoạt động kinh doanh cốt lõi của TVS. Bằng nỗ lực đầu tư có kỷ luật trên cơ sở dự đoán thị trường, HĐQT đề xuất kế hoạch kinh doanh như sau: *These are consequently affecting the core business of TVS. With the effort of our disciplinary investment approach driven on the expected market conditions, we propose the business plan as below.*

Lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 340 tỷ (ba trăm bốn mươi tỷ) đồng / Profit after tax of VND 340 billion (three hundred forty billion).

2. Tam ứng cổ tức năm/ Interim dividend in 2026:

- Trên cơ sở kế hoạch lợi nhuận năm 2026 như trên và căn cứ vào tình hình và kết quả kinh doanh thực tế của Công ty, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện tam ứng cổ tức năm 2026 bằng tiền mặt và/hoặc cổ phiếu với tổng tỷ lệ không quá 10%/vốn điều lệ.

Based on the 2026 business plan mentioned above and actual business results of the Company, the AGM authorizes the BOD to pay interim dividend in cash and/or stock in 2026 not exceeding 10% of the charter capital.

- Trường hợp trả cổ tức bằng cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án phát hành (bao gồm nhưng không giới hạn ở phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ), việc đăng ký, lưu ký, niêm yết số cổ phiếu phát hành thành công, thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan với UBCKNN, Sở Tài chính và tất cả các vấn đề khác liên quan cho việc phát hành theo quy định của pháp luật.

In the event of the stock dividend, the AGM authorizes the BOD to decide the issuance plan (including but not limited to the execution of fractional shares), the registration of depository, listing for the new issued shares, charter capital increase procedure, amendment of the Charter and related business registration procedures required by SSC, DOF, and all other matters in relation to the share issuance in accordance with the current regulations.

- Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình kết quả kinh doanh thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quyết định ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức.

Timing: the AGM authorizes the BOD to select the appropriate time to execute based on the actual business results, including but not limited to the decision on record date.

Điều/Article 8. Thông qua Lựa chọn tổ chức kiểm toán cho năm/ To approve the Appointment of the audit firm for fiscal year 2026.

Đại hội đồng Cổ đông giao HĐQT lựa chọn một trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính bán niên (và các báo cáo khác nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho TVS theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2026/ *The AGM assigns the BoD to select one of the Big 4 independent audit firms which were approved to audit issuing organizations, listed and securities trading companies by the State Securities Commission (“SSC”), to audit TVS’ FY 2026 financial statements and reviewed semiannual financial statements (and other reports in request of authorities) in accordance with the Law’s regulations:*

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam/ *Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.*
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam/ *KPMG Vietnam Co., Ltd.*
3. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam / *Price Waterhouse Coopers Vietnam Co, Ltd.*
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam / *Deloitte Vietnam Co., Ltd.*

Điều/Article 9. Thông qua thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm Soát năm/ *To approve the Remuneration and operation funds for the BoD and the Supervisory Board in 2026.*

1. Quỹ hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị năm 2026: không quá 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng.
2026 remuneration and operation fund for the BoD: Not to exceed 2,500,000,000 (Two billion five hundred million) dong.
2. Quỹ hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát năm 2026: không quá 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.
2026 remuneration and operation fund for the Supervisory Board: Not to exceed 600,000,000 (Six hundred million) dong.

Điều/Article 10. Thông qua các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như sau/ *To approve the transactions within the authority of the GSM as follow:*

1. Hoạt động đầu tư và vay vốn thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ/ *Investment and borrowing activities under authorities of the AGM:*

Tổng dư nợ vay/ <i>Total loan outstanding</i>	Tối đa 5 lần vốn chủ sở hữu được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <i>Up to 5 times the owners’ equity stated in the most recent Financial Statements of the Company.</i>
Mục đích vay/ <i>Loan purpose</i>	- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty./ <i>Supplement capital for the Company’s business activities.</i> - Phát hành bảo lãnh đảm bảo cho khoản vay phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty./ <i>Receiving banks’ guarantee for the Company’s loans for business activities.</i>
Thời hạn duy trì hạn mức vay/ <i>Limit term</i>	2 năm <i>2 years</i>
Thời hạn vay/ <i>Loan term</i>	Tối đa 24 tháng/khoản vay <i>Up to 24 months/disbursement</i>
Thời hạn phát hành bảo lãnh vay vốn/ <i>Loan guarantee issuance term</i>	Tối đa 24 tháng/khoản phát hành bảo lãnh <i>Up to 24 months/a guarantee</i>

Đối tác cho vay/ <i>Lending partners</i>	Vay từ các tổ chức tín dụng trong nước và nước ngoài; tổ chức, cá nhân khác được HĐQT chấp thuận. <i>Borrow from domestic and foreign credit institutions; other organizations and individuals approved by the BoD.</i>
Lãi suất vay/ <i>Loan interest rate</i>	Tối đa bằng lãi suất trung bình tiền gửi kỳ hạn 12 tháng do ngân hàng BIDV, Vietcombank, Vietinbank công bố tại từng thời điểm + Biên độ tối đa 4%/năm <i>Maximum interest rate equals to the average of the 12-month term deposit interest rate announced by BIDV, Vietcombank, Vietinbank from time to time + Maximum margin of 4%/ year</i>
Tài sản đảm bảo tiền vay/ <i>Loan collaterals</i>	Tín chấp và/hoặc các tài sản của TVS và/hoặc tài sản của bên thứ ba được đối tác cho vay chấp thuận theo pháp luật hiện hành <i>Unsecured and/or TVS's assets and/or other third parties' assets which are acceptable to the lending partners and in accordance with the prevailing law.</i>
Triển khai/ <i>Deployment</i>	Giao HĐQT quyết định, chấp thuận và thực hiện các thủ tục cần thiết về việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc huy động vốn từ các nguồn khác để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty, mà không cần phải thông báo đến hoặc nhận chấp thuận từ Đại hội đồng cổ đông./ <i>Delegate the BoD to decide, approve and implement loans from credit institutions, foreign bank branches or raising funds from other sources to supplement capital for the Company's business activities, without any notification to or approval from AGM.</i> Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT được quyền ủy quyền cho bên thứ ba tiến hành các thủ tục để thực hiện việc vay vốn này./ <i>Within its authority, the BoD is entitled to authorize a third party to conduct these procedures.</i>

2. Chấp thuận, quyết định và thực hiện các quyết định đầu tư chứng khoán, tài sản tài chính thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, bao gồm nhưng không hạn chế bởi trái phiếu, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, hối phiếu và các giấy tờ có giá khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, với các thông tin cụ thể như sau: *To approve investments in stocks and/or financial assets as part of the Company's ordinary business activities, including but not limited to bonds, deposit contracts, certificates of deposit, promissory notes, bills of exchange, and other valuable papers, with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, as follows:*

- Tổ chức phát hành: các ngân hàng thuộc sở hữu hoặc có vốn cổ phần nhà nước, các tổ chức khác được HĐQT chấp thuận/ *Issuers: state-owned joint stock commercial banks; other issuers approved by the BoD;*
- Lãi suất: Không thấp hơn lãi suất kỳ hạn tương ứng theo quy định của Ngân hàng/ *Interest rate: Not lower than deposit rates with corresponding terms as regulated by the Bank;*
- Triển khai: Giao HĐQT quyết định danh sách các tổ chức phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết để đầu tư. Trong phạm vi thẩm quyền, HĐQT được quyền ủy quyền cho bên thứ ba tiến hành các thủ tục để thực hiện việc đầu tư này/ *Deployment: Delegate the BoD deciding list of issuers and implementing investment. Within the authority, the BoD is entitled to authorize a third party to conduct these procedures.*

3. Giao dịch với Bên liên quan/ *Transactions with related parties*:
- Thông tin Bên liên quan/ *Information of related parties*: Công ty Cổ phần Finsight/ *Finsight Joint Stock Company*, Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt/ *Thien Viet Asset Management Joint Stock Company*, Công ty Cổ phần Camellia Wealth/ *Camellia Wealth Joint Stock Company*, Công ty Cổ phần CASSA/ *CASSA Joint Stock Company*, các quỹ đầu tư do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thiên Việt thành lập và quản lý/ *Investment funds set up and managed by Thien Viet Asset Management Joint Stock Company*.
 - Thông tin về hợp đồng, giao dịch ký kết với Bên liên quan/ *Information on agreements, transactions to be signed with the related parties*: Hợp đồng, giao dịch mua bán chứng khoán (bao gồm nhưng không giới hạn trái phiếu do TVS phát hành), cổ phần, phần vốn góp, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá, hợp đồng ủy thác./ *Agreements, transactions on buying/selling securities (including but not limited to bonds issued by TVS), shares, capital contributions, deposit contracts, certificates of deposit, valuable papers, trust agreements*.

Với điều kiện các giao dịch trên đáp ứng điều kiện/ *Provided that the above transactions meet the following conditions*:

- Các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi bổ sung theo từng thời kỳ)/ *All contracts, transactions under the General Meeting of Shareholders' approval stipulated in clause 1 Article 167 of Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities (amended and supplemented from time to time)*;
- Thuộc phạm vi hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty/ *Within ordinary business activities of the Company*;
- Được công bố thông tin theo đúng quy định pháp luật, nếu có/ *To be disclosed in compliance with the applicable laws, if any*.

Điều/Article 11. Thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu/ *Approval of the bond issuance plan*

Thông qua kế hoạch phát hành trái phiếu trong năm 2026 đến trước thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027, bao gồm trái phiếu chào bán ra công chúng và/hoặc trái phiếu riêng lẻ, với các điều kiện và thông tin chủ yếu như sau/ *Approval of the bond issuance plan for the year 2026 up to the date of the 2027 Annual General Meeting of Shareholders, including bonds offered to the public and/or privately placed bonds, on the following principal terms and conditions*:

- Tổng giá trị phát hành: không vượt quá 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng)/ *Total issuance value: not exceeding VND 1,000,000,000,000 (one thousand billion Vietnamese Dong)*;
- Kỳ hạn trái phiếu: tối đa 07 (bảy) năm kể từ ngày phát hành/ *Term: maximum 07 (seven) years from the date of issuance*;
- Niêm yết trái phiếu: Trường hợp phát hành trái phiếu ra công chúng, ĐHĐCĐ đồng thời thông qua việc niêm yết các trái phiếu này trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc các công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành/ *Listing of bonds: In the event of a public offering, the AGM hereby also approves the listing of such bonds on the Vietnam Stock Exchange and/or its subsidiaries in accordance with applicable laws*;

- (iv) Ủy quyền thực hiện: ĐHĐCĐ giao HĐQT toàn quyền quyết định tất cả các điều kiện, điều khoản cụ thể của từng đợt phát hành (bao gồm nhưng không giới hạn ở lãi suất, mục đích phát hành) và thực hiện toàn bộ thủ tục pháp lý liên quan đến đợt phát hành và niêm yết trái phiếu. HĐQT được phép ủy quyền lại cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quyết định và thực hiện các công việc nêu trên/ *Authorization for implementation: The General Meeting of Shareholders shall authorize the BOD with full power to decide all specific terms and conditions for each issuance (including but not limited to interest rates, issuance purpose) and to perform all legal procedures related to the issuance and listing of bonds. The BOD is permitted to sub-authorize the Chairperson of the BOD or the General Director to decide and implement the aforementioned tasks.*

Điều/Article 12. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2025/ To approve the plan to issue shares to pay 2025 dividends

A. Phương án phát hành/ Issuance Plan:

1. Tên cổ phiếu/ <i>Name of share</i>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt <i>Thien Viet Securities JSC. Share</i>
2. Loại cổ phiếu/ <i>Type of share</i>	Cổ phần phổ thông <i>Ordinary shares</i>
3. Mệnh giá cổ phiếu/ <i>Face value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu (VND/share)
4. Đối tượng phát hành/ <i>Recipients</i>	Cổ đông hiện hữu/ <i>Existing shareholders</i>
5. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)/ <i>Issuance ratio (Intended quantity of shares to be issued /number of shares outstanding)</i>	7% (100 cổ phiếu được nhận thêm 7 cổ phiếu/ <i>7 new shares for every 100 shares</i>).
6. Nguồn vốn/ <i>Sources of capital</i>	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ <i>Undistributed profit after taxes</i>
7. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ/ <i>Execution of fractional shares</i>	Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ/ <i>The number of stock dividend shares to be received by each shareholder shall be rounded down to the nearest integer number of shares, fractional shares (if any) will be omitted.</i> Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 124 cổ phiếu, với tỷ lệ cổ tức 7%/tổng cổ phiếu lưu hành, số cổ phiếu mới cổ đông A nhận được là: $124 \times 7/100 = 8,68$ cổ phiếu; theo nguyên tắc làm tròn trên, số cổ phiếu mới mà cổ đông A nhận được là 8 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh là 0,68 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ. <i>Ex: Shareholder A is owning 124 shares. With an dividend ratio of 7%, the number of new shares he is entitled to the right to receive is: $124 \times 7/100 = 8.68$ shares. Based on the above round down rule, Shareholder A will be entitled to the right of getting 8 new shares and 0.68 share will be omitted.</i>
8. Hạn chế chuyển nhượng/ <i>Transfer restrictions</i>	Cổ phần mới phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ hạn chế chuyển nhượng theo quy chế chương trình phát hành cổ phiếu

	ESOP/ <i>The new shares will not be subject to transfer restriction, except as stipulated in the ESOP regulations.</i>
9. Thời gian dự kiến phát hành/ <i>Timing</i>	Năm 2026 hoặc thời hạn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị/ <i>In 2026 or another timing approved by the Board of Directors.</i>
10. Vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ/ <i>Charter Capital and amendment</i>	Thông qua tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ tương ứng với số vốn điều lệ tăng thêm tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu phát hành thành công./ <i>Approving the chartered capital increase and the Charter amendment based on the number of successfully issued shares.</i>
11. Lưu ký/ <i>Depository</i>	Thực hiện đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)/ <i>Depository registration at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)</i>
12. Niêm yết/ <i>Listing</i>	Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thành công/ <i>Listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all new shares</i>

B. Ủy quyền HĐQT/ Authorizing BoD to implement:

Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau/ *Authorizing the BoD to make the decisions on the following matters:*

- Quyết định thời gian thực hiện cụ thể/ *Specific execution period;*
- Quyết định các nội dung chi tiết của phương án phát hành và điều chỉnh thủ tục hồ sơ của phương án phát hành cho phù hợp với yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Tài Chính (nếu có) và/hoặc cho mục đích tuân thủ pháp luật/ *To decide the details of the plan and the amendment of procedures and application for the issuance plan in accordance with DOF, State Securities Commission's requirements (if any) and/or applicable laws;*
- Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ Công ty về nội dung tăng vốn điều lệ theo số lượng cổ phần phát hành thành công và các thủ tục sửa đổi giấy phép, đăng ký kinh doanh / *To carry out the procedures for increasing charter capital, amending the Company's charter on the content of increasing charter capital according to the number of successfully issued shares and business registration procedures.*
- Thực hiện các công việc cần thiết để số lượng cổ phiếu phát hành thành công được đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/ *To perform necessary tasks to do depository registration at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) for all successfully issued shares.*
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên/ *Depending on each specific case, the BoD may re-authorize the Chairman of the BOD or CEO to be in charge of one or some of the above mentioned tasks.*

Điều/Article 13. Thông qua đơn từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị - Bà Bùi Thị Kim Oanh/ *To approve the resignation letter of the Member of the Board of Directors – Ms. Bui Thi Kim Oanh*

Điều/Article 14. Thông qua việc bầu ông Lý Xuân Hải làm thành viên Hội đồng quản trị mới tiếp quản phần nhiệm kỳ còn lại thay cho bà Bùi Thị Kim Oanh/ *To approve the*

appointment of Mr. Ly Xuan Hai as a new Member of the Board of Directors to serve the remainder of the term, replacing Ms. Bui Thi Kim Oanh

Điều/Article 15. Thông qua việc miễn nhiệm/bãi nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Hồng Nhung/ *To dismiss Ms. Tran Thi Hong Nhung from the position of Member of the Supervisory Board*

Điều/Article 16. Thông qua việc miễn nhiệm/bãi nhiệm chức danh Trưởng ban/ Thành viên Ban kiểm soát đối với ông Đỗ Việt Hùng/ *To dismiss Mr. Do Viet Hung from the position of Head/ Member of the Supervisory Board*

Điều/Article 17. Thông qua việc bầu bà Thái Thị Vân Anh làm thành viên Ban kiểm soát mới tiếp quản phần nhiệm kỳ còn lại thay cho thành viên được miễn nhiệm/bãi nhiệm/ *To approve the election of Ms. Thai Thi Van Anh to be a member of the Supervisory Board to serve the remainder of the term, replacing the dismissed member*

Điều/Article 18. Thông qua việc bầu bà Trương Ngọc Hương Quỳnh làm thành viên Ban kiểm soát mới tiếp quản phần nhiệm kỳ còn lại thay cho thành viên được miễn nhiệm/bãi nhiệm/ *To approve the election of Ms. Trương Ngọc Hương Quỳnh to be a member of the Supervisory Board to serve the remainder of the term, replacing the dismissed member.*

Điều/Article 19. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này/ *This resolution takes effect from the signing date. All shareholders, BoD' members, Executives and related departments of the Company are responsible to execute this Resolution.*

Thay mặt Đại hội đồng cổ đông/ *On behalf of the AGM*
Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ *Chairman of the Board of Directors*



NGUYỄN TRUNG HÀ

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

*Tp HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2026
HCMC, day 22 month 04 year 2026*

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: LÝ XUÂN HẢI/LY XUAN HAI

2/ Giới tính/Sex: Nam/Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 29-01-1965/ January 29th 1965

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội/Hanoi

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: 04-10-2025/ October 4th 2025, Nơi cấp/Place of issue: Bộ Công an/ Ministry of Public Security.

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh/ Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt/ Thienviet Securities JSC Corp.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Không/No.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- a. Công ty cổ phần xây lắp SRE (SREC): Chủ tịch HĐQT/ SRE Construction JSC Corporation: Chairman of the Board.
- b. Công ty cổ phần thiết kế GREEN: Phó chủ tịch HĐQT/ GREEN Engineering JSC Corporation: Vice-Chairman of the Board.

- c. Công ty TNHH đầu tư HDS: Chủ tịch Hội đồng thành viên/ *HDS Holding Ltd: Chairman of the Board.*
- d. Công ty TNHH đầu tư Ly's Holding: Chủ tịch Hội đồng thành viên/ *Ly's Holding Ltd: Chairman of the Board.*
- e. Công ty cổ phần tơ lụa B'Lao: Chủ tịch HĐQT/ *B'Lao Silk JSC Corporation: Chairman of the Board.*

14/ Số CP nắm giữ:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):0*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: 0* cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ.

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

5	Nguyễn Văn Thân																		23/4/2026						
6	Nguyễn Thị Kim Hải																		23/4/2026						
7	Công ty cổ phần xây lắp SRE (SREC) HDQT/ SRE Construction JSC Corporation:																		23/4/2026						
8	Công ty cổ phần thiết kế GREEN/ GREEN Engineering JSC Corporation																		23/4/2026						
9	Công ty TNHH đầu tư HDS/ HDS Holding Ltd																		23/4/2026						
10	Công ty TNHH đầu tư Ly's Holding/ Ly's Holding Ltd.																		23/4/2026						
11	CTCP Tư lưa B'Lao/ B'Lao Silk Corporation																		23/4/2026						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không*

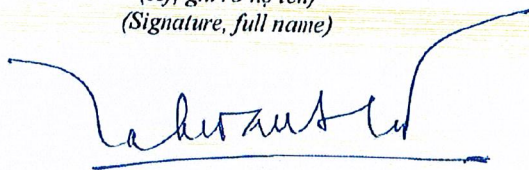
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Lý Xuân Hải', written over a horizontal line.

LÝ XUÂN HẢI

Phụ lục III
Appendix III

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TP HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2026
HCMC, day 22 month 04 year 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: THÁI THỊ VÂN ANH

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue: Thành phố Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/ Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence:*

Tạm trú/*Temporary residence:*

9/ Số điện/*Telephone number:*

10/ Địa chỉ email/*Email:*

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Organisation's name subject to information disclosure rules:* Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt/*Thien Viet Securities JSC.*

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an organization subject to information disclosure:* Thành viên Ban kiểm soát/*Member of the Supervisory Board*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies:*

Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán KTC (người đại diện pháp luật thứ 2)

Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Talent (người đại diện pháp luật thứ 2)

14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó/*Number of owning shares 0 shares, accounting for of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* 0

+ Cá nhân sở hữu/*Owning by Individual:* 0 cổ phần/*shares*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account is (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD) Type of documents(ID/passport / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possessi on of a NSH No. and other notes)
1							8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	TVS	Thái Thị Vân Anh			-	CCCD/ ID			Cục QLHC về TTXH/ Police Department on Administrative Management of Social Order			0.00%				
1.1	TVS	Dương Vũ Hải			Chồng/ Husband	CCCD/ ID			Cục QLHC về TTXH/ Police Department on Administrative Management of Social Order							
1.2	TVS	Nguyễn Thị Bích			Mẹ/ Mother	CCCD/ ID			Cục QLHC về TTXH/ Police Department on Administrative Management of Social Order							
1.3	TVS	Thái Thị Thanh Thủy			Chị gái/ Older sister	CCCD/ ID			Cục QLHC về TTXH/ Police Department on Administrative Management of Social Order							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):*
Không/*None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):*
Không/*None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)



THÁI THỊ VÂN ANH

**Phụ lục III
Appendix III**

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TPHCM, ngày tháng 04 năm 2026
HCMC, day month 04 year 2026

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: TRƯƠNG NGỌC HƯƠNG QUỲNH

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth:

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): Ngày cấp/Date of issue
Nơi cấp/Place of issue Cục QLHC về TTXH – Bộ Công An/ Police Department on Administrative Management of Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email: tnhquynh@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt / Thien Viet Securities JSC.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Phụ trách quản trị rủi ro và phòng chống rửa tiền/ Person in charge of Risk Management and Anti-Money Laundering (AML)

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Không/None

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 0, accounting for 0% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation):* Không/*None*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual:* Không/*None*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any):* Không/*None*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant:*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relation ship with the company / internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1							8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	TVS	Trương Ngọc Hương Quỳnh		Phụ trách quản trị rủi ro và phòng chống rửa tiền/ Person in charge of Risk Management and Anti-Money Laundering (AML)	Ba ruột/ Father	CCCD			Cục QLHC về TTXH	Lầu 9, toà nhà Bitexco Nam Long, - 63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hoà, TPHCM/ 9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A Vo Van Tan Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.						
1.0 1	TVS	Trương Văn Hương			Ba ruột/ Father	CCCD			Cục QLHC về TTXH							
1.0 2	TVS	Nguyễn Thị Hải			Mẹ ruột/ Mother	CCCD			Cục QLHC về TTXH							
1.0 3	TVS	Trương Hoàng Vĩnh Phúc			Em trai/ Brother	CCCD			Cục QLHC về TTXH							


17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): Không/None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any): Không/None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Truong Ngọc Hồng Quỳnh